

Số:40/2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 78/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

QUY ĐỊNH

Về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cơ chế phân cấp quản lý; xây dựng kế hoạch, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn; tổ chức, điều phối, theo dõi, kiểm tra và đánh giá trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện, cụ thể:

a) Dự án 1: Chương trình 30a

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

b) Dự án 2: Chương trình 135

- Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tiêu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

d) Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

đ) Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Chương II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được lập cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Căn cứ lập kế hoạch, nội dung kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Trình tự xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn triển khai lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm gửi các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước.

3. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực được phân công, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 10 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của tỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh); gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 31 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước.

5. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng chương trình để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho từng dự án của chương trình.

6. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện,



cấp xã và các đơn vị liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo từng nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thực hiện chương trình để gửi các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn toàn bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định giao cho các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị tổ chức thực hiện cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác; giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành để hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trình tự xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm kế hoạch; kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch (gồm mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn) gửi các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

3. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện các dự án thành phần chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh, đồng thời gửi các cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương để đăng ký nhu cầu vốn cho năm kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân



dân tỉnh); gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

5. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện các dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan thụ hưởng chương trình để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án của chương trình.

6. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện các dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan để dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thực hiện chương trình để gửi các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn toàn bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh), quyết định giao cho các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị tổ chức thực hiện cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác; giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành để hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 6. Phân cấp quản lý vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Quyết định phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

a) Vốn đầu tư phát triển: Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ tổng vốn cho các huyện, thành phố trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm của tỉnh, đề xuất kế hoạch vốn của các huyện, thành phố, khả năng phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn khác. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định hiện hành phân bổ chi tiết kế hoạch vốn tới từng dự án để tổ chức thực hiện.

b) Vốn sự nghiệp: Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổng vốn cho từng đơn vị trên

cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nội dung hỗ trợ hằng năm. Các đơn vị căn cứ điều kiện tình hình thực tế phân bổ chi tiết để tổ chức thực hiện.

2. Quyết định phân bổ vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ tổng vốn cho các đơn vị theo Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị căn cứ quy định hiện hành, hướng dẫn của Bộ chủ quản thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn để tổ chức thực hiện.

3. Quyết định phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tùy vào khả năng cân đối vốn hỗ trợ, kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các huyện, thành phố để thực hiện chương trình, dự án; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện phân bổ lồng ghép với các nguồn vốn ngân sách huyện, thành phố để thực hiện chương trình, dự án.

4. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định nguồn vốn; lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Chương III

HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 7. Huy động nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

- a) Nguồn ngân sách trung ương.
- b) Nguồn ngân sách địa phương.
- c) Nguồn lực huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng.
- d) Nguồn vốn tín dụng.
- đ) Nguồn lồng ghép từ các chương trình dự án khác.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm huy động và đảm bảo cân đối nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình được giao.

Điều 8. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển: Thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán vốn theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần có trách nhiệm báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và kinh phí của chương trình, dự án mục tiêu quốc gia về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 9. Sử dụng kinh phí được lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguyên tắc lồng ghép

a) Lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án, chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi và phải đảm bảo tính đồng bộ, phát huy hiệu quả các chương trình, dự án.

b) Việc lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

c) Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, từng tiêu chí và ưu tiên đầu tư cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quá trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn phải đảm bảo các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ riêng của các chương trình, dự án.

đ) Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu, tổng mức vốn đầu tư phát triển, tổng mức kinh phí sự nghiệp được giao. Đối với các chế độ, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến con người, hộ gia đình, phải đảm bảo đủ kinh phí, thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức nhưng phải tiết kiệm nhất và không được sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện cho các mục tiêu, nhiệm vụ khác.

2. Cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn đối với các nội dung, nhiệm vụ được lồng ghép thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của từng chương trình, dự án hoặc thống nhất áp dụng theo quy định của chương trình mục tiêu quốc gia hoặc theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với cơ chế quản lý của Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế của các chương trình, dự



án được lồng ghép.

Điều 10. Sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐIỀU PHỐI VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 11. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập một (01) Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng Ban; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp 02 Chương trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập một (01) Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Phó Trưởng Ban. Thành viên Ban Chỉ đạo là các đại diện lãnh đạo phòng, ban liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập một (01) Ban Quản lý cấp xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng Ban để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Thành viên Ban Quản lý cấp xã bao gồm: cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức đoàn thể và đại diện cộng đồng dân cư.

Điều 12. Cơ chế điều phối, phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh có vai trò điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các Chương trình.

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết từng Chương trình hằng năm, thành phần gồm các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để trao đổi thông tin về tiến trình thực hiện các Chương trình trên địa bàn; việc phối hợp giữa các cấp các ngành; giải quyết các khó khăn vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm về

quản lý và thực hiện các Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp 02 Chương trình chủ trì giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối các hoạt động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của Chương trình được giao quản lý.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần chịu sự điều phối của Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình; báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình về cơ quan chủ trì thực hiện chương trình.

Điều 13. Công khai thông tin Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần có trách nhiệm công khai thông tin về Chương trình thuộc quyền quản lý.

Nội dung công khai thông tin chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Kinh phí công khai và duy trì thông tin theo các hình thức phù hợp được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 14. Giám sát cộng đồng đối với việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các chương trình mục tiêu quốc gia chịu sự giám sát của cộng đồng. Cơ chế giám sát cộng đồng thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

2. Nội dung giám sát tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của cộng đồng:

a) Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia; các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước.

b) Các dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng một phần vốn đóng góp của người dân, vốn huy động khác tại địa phương.

c) Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các nội dung, hoạt động và nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công, trong quản lý ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Luật đầu tư công và Điều 15 Luật ngân sách nhà nước.

đ) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng; những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của chương trình.

3. Trình tự, thủ tục, quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Đầu tư công và Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư.

Chương V

THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 15. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình là hoạt động thường xuyên của cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án nhằm đảm bảo chương trình, dự án, tiểu dự án được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án có trách nhiệm thiết lập hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ (6 tháng) và đột xuất (nếu cần thiết) về tình hình và kết quả thực hiện chương trình, dự án mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các cơ quan thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm định kỳ (6 tháng, hằng năm) báo cáo tình hình và kết quả thực hiện dự án, gửi cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

a) Báo cáo 6 tháng được lập cùng với việc xây dựng kế hoạch và dự toán thực hiện dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 7 cùng năm.



b) Báo cáo năm được lập cùng với báo cáo đề xuất phân bổ kế hoạch vốn thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 cùng năm.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình định kỳ 6 tháng và hằng năm với Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh.

3. Định kỳ (6 tháng, hằng năm) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, trình Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 tháng 7 cùng năm đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 31 tháng 3 năm sau đối với báo cáo năm.

4. Trong các báo cáo định kỳ, cần đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia so với kế hoạch theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, những thay đổi (nếu có) và tình hình chấp hành dự toán được giao. Trong trường hợp Chương trình không đảm bảo tiến độ thực hiện so với dự kiến, báo cáo cần nêu rõ lý do chậm, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án khắc phục.

Điều 17. Báo cáo giữa kỳ và báo cáo kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Vào năm giữa kỳ của kế hoạch trung hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, xây dựng báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, trình Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm thứ 3 của kỳ kế hoạch 5 năm.

2. Vào năm cuối của kế hoạch trung hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 5 năm, trình Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 3 năm đầu tiên sau khi kết thúc Chương trình.

3. Trong báo cáo giữa kỳ và báo cáo tổng kết các Chương trình mục tiêu quốc gia phải đánh giá được: Kết quả thực hiện mục tiêu chung, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và tác động của Chương trình đối với ngành, lĩnh vực có liên quan; tính hiệu quả và bền vững của Chương trình, các bài học kinh nghiệm về quản lý; đề xuất các giải pháp cần thiết trong giai đoạn tiếp theo để duy trì kết quả của Chương trình. Trong trường hợp Chương trình không đạt được những mục tiêu và kết quả đầu ra dự kiến, phải phân tích các khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục cụ thể.



Chương VI**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA****Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; giúp Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, điều phối và tổng hợp nội dung liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần trong việc lập kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả huy động nguồn lực, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chủ trì tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo quy định. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng, lồng ghép nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có hiệu quả và đúng mục tiêu.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Tham gia kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần tổng hợp kế hoạch, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn



hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được phân công quản lý thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của Chương trình, dự án được giao quản lý.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (nếu có) giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện Chương trình.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

8. Tổng hợp báo cáo kết quả huy động nguồn lực của Chương trình, dự án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; báo cáo đánh giá đột xuất tình hình thực hiện khi có những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

1. Trường hợp cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không phải là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần có trách nhiệm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, điều hành dự án, tiểu dự án thành phần được phân công quản lý thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh

và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

b) Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất giải pháp thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần trong kế hoạch giai đoạn 5 năm và hằng năm gửi cơ quan chủ trì thực hiện chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đề xuất cơ chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án, tiểu dự án thành phần cho các cơ quan thực hiện.

d) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án, tiểu dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí được giao theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả.

e) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp báo cáo kết quả huy động nguồn lực của dự án, tiểu dự án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trường hợp dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia quản lý, cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia có thể giao đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức quản lý, điều hành theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần và các quy định hiện hành về thực hiện Chương trình, xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí kế hoạch trung hạn và hằng năm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, dự án, tiểu dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao. Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Sử dụng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

4. Xây dựng các giải pháp huy động các nguồn lực của địa phương. Ngoài nguồn kinh phí được giao, chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực hợp pháp



khác để bổ sung thực hiện các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Báo cáo mức bổ sung kinh phí (nếu có) cho cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả, tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương